

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021
V/v: Đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung
2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Kim Ph, sinh năm: 1972

Cư trú: Khu vực 5, phường Th, thị xã L, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bình D, sinh năm: 1982

Cư trú: Ấp 5, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Kế Th, sinh năm: 1973

Cư trú: Ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên bà Ph có cho ông Th vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 22/01/2020 ông Th có hỏi vay của bà Ph số tiền 250.000.000^d (hai trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay có làm biên nhận, ông Th là người trực tiếp viết biên nhận và ký nhận. Lãi suất hai bên thỏa thuận 0,2%/tháng/250.000.000^d, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 22/01/2020 đến ngày 22/7/2020. Trong quá trình vay tiền, ông Th có đóng lãi đến ngày 22/9/2020 với số tiền là 4.000.000 đồng. Đối với khoản vay này nguyên đơn yêu cầu trả vốn và tính lãi là 10%/ năm tính từ ngày 22/9/2020 đến thời điểm xét xử.

Lần 2: Ngày 26/9/2020 ông Th tiếp tục hỏi vay của bà Ph số tiền 400.000.000^d (bốn trăm triệu đồng). Khi vay có làm biên nhận, ông Th là người trực tiếp viết biên nhận và ký nhận. Lãi suất hai bên thỏa thuận 0,2%/tháng/400.000.000^d, nhưng không có ghi vào biên nhận vì biên nhận lần đầu đã có ghi lãi suất nên căn cứ như trên mà ông Th trả lãi cho bà Ph hàng tháng. Thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 26/9/2020 đến ngày 26/3/2021. Đối với khoản vay này bà Ph yêu cầu ông Th trả trước hạn vì ông Th đã không thực hiện đúng như thỏa thuận ban đầu.

Bị đơn Võ Kế Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc cho mượn tiền. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Đòi lại tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Võ Kế Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 400.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 250.000.000 đồng hội đồng xét xử xét thấy. Trong quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 22/01/2020 (bản gốc) với nội dung “Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2020 tôi có mượn của chị Phan Kim Phụng phường Thuận An, thị xã Long Mỹ số tiền 250.000.000^d (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 0,2 %/tháng; thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 22/01/2020 đến ngày 22/7/2020”. Trong giấy mượn tiền có chữ ký của bị đơn nên hội đồng xét xử có căn cứ xác định có việc bị đơn còn nợ tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là đúng.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn nợ tiền nguyên đơn là có thật. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát.

[5]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thừa nhận bị đơn có trả lãi đến ngày 22/9/2020 là 4.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 22/9/2020 cho đến thời điểm xét xử. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Theo quy định trên thấy rằng bị đơn đã nhận tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận khi đến hạn nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

Theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định “Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Số tiền mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa

vụ là 250.000.000 đồng. Lãi suất tính từ ngày 22/9/2020 đến ngày xét xử 31/3/2021 là tương đương 06 tháng 09 ngày; $250.000.000^d \times 06 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} \times 10\% = 13.072.503 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 263.072.503 đồng (trong đó gốc là 250.000.000 đồng và lãi là 13.072.503 đồng).

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.153.625 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 166, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Kim Ph đối với bị đơn Võ Kế Th.

2. Buộc bị đơn Võ Kế Th trả cho nguyên đơn Phan Kim Ph tổng số tiền là 263.072.503 đồng (trong đó gốc là 250.000.000 đồng và lãi là 13.072.503 đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Kim Ph đối với bị đơn Võ Kế Th về số tiền 400.000.000 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Kế Th phải chịu là 13.153.625 đồng. Nguyên đơn Phan Kim Ph được nhận lại 15.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0006644 phiếu lập ngày 01/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2021). Bị đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng